

Bản án số: 272/2023/HS-ST
Ngày: 28/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Đức Luân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Mỹ**

2. Bà **Chung Kim Sang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Danh Thị Sà Ron** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: ông **Trần Chí Thức** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 241/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2023/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Danh T - sinh năm 2003; Nơi cư trú: số B, đường T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: nam; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh N và bà Huỳnh Thị D; Có vợ tên là Trần Ngọc H; Tiền án: không có; Tiền sự: Ngày 26/5/2022, bị Công an phường A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng) theo Quyết định số 29/QĐ-XPHC, chưa được xóa tiền sự; Ngày 04/4/2023, bị Công an phường A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo Quyết định số 16/QĐ-XPHC, chưa được xóa tiền sự;

Ngày 19/5/2023, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang, tạm giữ; Đến ngày 26/5/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện bị cáo đang tại ngoại và cư trú tại địa chỉ số B, đường T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

Tô Thanh B – sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: số B, đường Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Tăng V – sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: số C, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 19/5/2023 tại trước nhà nghỉ P, địa chỉ F4, căn B, đường H, phường V, thành phố R, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố R phối hợp cùng Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4 – Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển và Công an phường V bắt quả tang Danh T đang tàng trữ trái phép chất ma túy, kiểm tra thu giữ trong lòng bàn tay trái của Danh T 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu Craven Demi, bên trong có 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma túy (*bút lục số 23 – 26, 51, 52*).

Qua điều tra xác định Danh T bắt đầu sử dụng ma túy đá từ tháng 5 năm 2022, nhưng không thường xuyên. Do trước đó có mua ma túy của người tên Ú (không rõ tên thật, địa chỉ) được hai lần để sử dụng nên đến khoảng 14 giờ, ngày 19/5/2023, T một mình đi bộ đến khu vực cầu A, phường A gặp Ú hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá về sử dụng, thì Ú đồng ý bán cho T 01 (một) bịch ma túy đá, sau đó T đi đến khu vực trước nhà nghỉ P, địa chỉ F, căn B, đường H, phường V, thành phố R tìm nơi sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng (*bút lục số 23 – 26, 43 – 50, 53*).

Ngày 26/5/2023, Danh T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố để điều tra.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Danh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, người chứng kiến thống nhất với nội dung sự việc như đã nêu trên.

- Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:

01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất;

01 (một) vỏ gói thuốc hiệu Craven Demi (*bút lục số 25, 26*).

Tại Bản kết luận giám định số: 508/KL-KTHS, ngày 26/5/2023 của Phòng K - Công an tỉnh K, kết luận như sau:

Các hạt chất rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2091 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ (bút lục số 40).

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 254/CT-VKSRG, ngày 08 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Danh T1 mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định và vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) phong bì

ký hiệu vụ số 508/2023 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N1, người chứng kiến niêm phong Lê Văn T2 và hình dấu tròn của phòng K Công an tỉnh K; 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu Craven Demi.

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 126/LNK-ĐMT ngày 26/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người chứng kiến đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Danh T khai nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực trước nhà nghỉ P, địa chỉ F, căn B, đường H, phường V, thành phố R đúng như Cáo T3 đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định số: 508/KL-KTHS, ngày 26/5/2023 của Phòng K - Công an tỉnh K; lời khai của người chứng kiến. Từ đó có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Danh T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên Ú đã bán ma túy cho bị cáo Danh T, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố R tiếp tục điều tra, làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[4] Xét về nhân thân, hành vi, động cơ, tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của bị cáo: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đã nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy; tác hại của việc sử dụng ma túy là gây tổn hại đến thể chất, tinh thần của con người, đó cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an trong khu vực nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội nêu trên một cách cố ý, cụ thể trong vụ án này bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,2091 gam. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vì vậy cần phải xử một mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm tuyên truyền, phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm này.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 01 nhiều tình tiết giảm nhẹ, cụ thể là trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối₃với hành vi phạm tội của mình. Nên cần

thiết áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét tình tiết giảm nhẹ nêu trên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Danh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Danh T mức án **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 19/5/2023 đến ngày 26/5/2023.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 508/2023 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N1, người chứng kiến niêm phong Lê Văn T2 và hình dấu tròn của phòng K Công an tỉnh K; 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu Craven Demi.

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 126/LNK-ĐMT ngày 26/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R và Quyết định chuyển vật chứng số: 177/QĐ-VKS ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo Danh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/11/2023).

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Công an TP. Rạch Giá;
- Chi cục THADS TP. Rạch Giá;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Đào Đức Luân**

